Thứ Năm, Ngày 30 Tháng 7 Năm 2026

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Nối dài đà hồi phục, thanh khoản cải thiện

Đà hồi phục được kéo dài trong phiên giao dịch ngày Thứ Năm, chỉ số ghi nhận mức tăng tích cực gần 40 điểm kèm thanh khoản cải thiện và tăng lên vượt mức bình quân 20 phiên. Đà tăng lan toả tốt, hầu hết các nhóm ngành đều tăng tốt và nâng đỡ cho chỉ số. Nhóm Ngân hàng phát đi tín hiệu đầu tiên, đóng vai trò dẫn dắt thị trường bùng nổ. Nhìn chung, đây là một tín hiệu tốt khi dòng tiền đã tham gia nhiều hơn và có thể là nền tảng củng cố cho một nhịp hồi phục vững chắc với biên độ lớn.

Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 39.98 điểm (+2.35%), đóng phiên ở 1,744.66 điểm; HNX-Index tăng 3.37 điểm (+1.24%), đạt 275.05 điểm. Thanh khoản cả ba sàn cải thiện lên mức 21.5 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 943 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại đảo chiều mua ròng 679 tỷ đồng, nổi bật là các cổ phiếu VIC (+194 tỷ đồng), VNM (+158 tỷ đồng), MSN (+105 tỷ đồng). Ngược lại, các cổ phiếu bị bán ròng tiêu biểu là TCB, ACB và NVL.

VHM (+5.64%), VCB (+3.48%), BID (+5.08%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất để nâng đỡ chỉ số VN-Index. Ở chiều ngược lại, VJC (-1.04%), TDM (-0.17%), MSB (-0.63%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của chỉ số.

Góc nhìn kỹ thuật: Phiên bùng nổ theo đà (Follow-Through Day - FTD) với thanh khoản cải thiện rõ rệt, dòng tiền lan tỏa sang nhiều nhóm ngành (khởi đầu từ nhóm cổ phiếu trụ cột như ngân hàng trước khi mở rộng sang các nhóm khác), cùng với sự trở lại ổn định của dòng vốn ngoại trong bối cảnh định giá thị trường đã chiết khấu đáng kể sau giai đoạn bán giải chấp. Những tín hiệu này cho thấy đà phục hồi hiện tại có nền tảng vững chắc hơn và nhiều khả năng không chỉ đơn thuần là một nhịp hồi kỹ thuật.

VN-Index đóng cửa bao phủ hoàn toàn cây nến giảm mạnh của ngày 22/07 với áp lực bán rất hạn chế, qua đó hình thành mẫu nến Bullish Marubozu, phản ánh lực cầu chiếm ưu thế xuyên suốt phiên giao dịch. Diễn biến gần đây cũng cho thấy thị trường đã nhanh chóng phủ định tín hiệu phá vỡ xuống dưới cận dưới của vùng đi ngang 1,600–1,780 điểm. Theo đó, VN-Index được kỳ vọng sẽ sớm quay trở lại kiểm định vùng quanh 1,800 điểm (tương ứng MA50 và MA200) trước khi đối mặt với áp lực chốt lời ngắn hạn tại khu vực này.

Thống kê: Trong phiên đầu tuần, tỷ lệ cổ phiếu giao dịch trên đường MA200 đã giảm xuống dưới ngưỡng 25%, cho thấy áp lực bán trên diện rộng ở trạng thái cực đại và thị trường đang giao dịch ở vùng đáy. Trong lịch sử, chỉ báo này chỉ rơi xuống dưới 25% tại một số giai đoạn điều chỉnh mạnh như tháng 07/2018, 03/2020, 11/2022, 10/2023 hay 04/2025. Sau các thời điểm này, VN-Index đều ghi nhận nhịp phục hồi đáng kể trong những tháng tiếp theo.

Chiến lược: Sau nhịp điều chỉnh mạnh vừa qua, định giá của nhiều cổ phiếu đã trở nên hấp dẫn hơn, mở ra cơ hội tích lũy đối với các doanh nghiệp có nền tảng cơ bản tốt và triển vọng tăng trưởng tích cực. Nhà đầu tư có thể tận dụng các nhịp điều chỉnh của thị trường để giải ngân từng phần, đồng thời duy trì tỷ trọng tiền mặt hợp lý nhằm quản trị rủi ro và sẵn sàng gia tăng vị thế khi xu hướng thị trường xác nhận hồi phục. Nhà đầu tư nên hạn chế sử dụng đòn bẩy (margin) để bắt đáy khi thị trường chưa xác nhận xu hướng giảm đã dừng lại.

Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam (tỷ đồng)

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,745	2.3	-6.2	15.7	14.0	1.9	8,056,277
VN30 Index	1,886	2.0	-5.5	15.7	12.3	2.0	5,992,897
VN Midcap	1,883	2.8	-11.6	-18.5	11.6	1.2	1,074,778
VN Smallcap	1,240	2.0	-7.7	-20.8	11.1	0.8	255,079
HNX Index	275	1.2	-12.2	5.2	15.7	1.5	405,449
UpCom	127	0.3	-2.6	20.4	13.4	1.8	628,843

Nhóm ngành (tỷ đồng)

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	4.8	-9.4	-17.9	1.0	16.8	3.1	142,281
Bảo hiểm	3.3	-2.1	3.6	1.2	13.7	1.6	57,558
Bất động sản	1.8	-1.9	13.6	2.2	34.1	3.6	2,640,485
CNTT	2.7	-7.8	-28.8	0.7	12.2	2.6	126,949
Dầu khí	2.7	-6.2	-2.8	1.0	22.6	2.3	60,544
Dịch vụ tài chính	3.8	-11.6	-5.0	0.9	13.1	1.4	232,404
Tiện ích	1.0	-6.4	-5.9	1.0	12.7	1.8	304,860
Du lịch và Giải trí	-0.1	-12.8	-14.0	1.0	16.7	4.6	170,231
Hàng & DV CN	3.3	-10.0	-7.8	0.8	11.9	1.5	155,367
Hàng CN & Gia dụng	0.4	-29.4	-36.8	0.7	6.9	1.0	36,566
Hóa chất	2.6	-12.3	-2.3	0.8	14.1	1.5	187,236
Ngân hàng	2.6	-8.7	-4.0	1.0	8.9	1.5	2,500,701
Ô tô và phụ tùng	1.3	-6.5	-14.0	0.7	3.2	0.8	13,697
Tài nguyên Cơ bản	1.0	-6.1	-8.3	0.9	13.0	1.3	225,131
Th.phẩm & Đồ uống	1.8	-1.0	-6.9	1.0	15.1	2.3	422,808
Truyền thông	3.7	-15.1	-24.3	0.7	20.9	0.8	2,034
Xây dựng và Vật liệu	2.1	-10.2	-13.9	0.8	10.4	1.2	124,462
Y tế	1.1	-3.7	-11.7	0.9	16.8	1.9	35,638

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	101	0.1	-0.5	-0.2	3.0	2.7	1.2
USD/JPY	164	0.1	-0.1	0.7	4.5	4.4	9.4
USD/CNY	7	-0.1	-0.3	-0.4	-1.0	-3.3	-6.1
KRW/USD	1,438	-0.4	-2.3	-7.2	-2.6	-0.1	3.4
EUR/USD	1	0.1	-0.6	-0.3	2.5	2.6	-0.4
USD/VND	26,283	-0.2	-0.1	-0.1	-0.2	-0.1	0.3
Dầu Thô	85	0.1	-8.3	21.6	-19.6	47.2	20.7
Xăng	336	-1.2	-3.9	11.4	-11.0	96.9	48.0
Khí đốt	3	0.0	-6.7	-16.9	-1.7	-26.2	-10.6
Coal	130	0.0	-0.5	2.0	-2.6	21.1	12.7
Vàng	4,064	-0.1	0.4	1.4	-12.0	-5.9	24.1
Thép cuộn TQ	3,269	-0.5	-0.6	-1.6	-3.8	0.0	-7.4

Nguồn: BloomBerg

Đóng góp vào VN Index

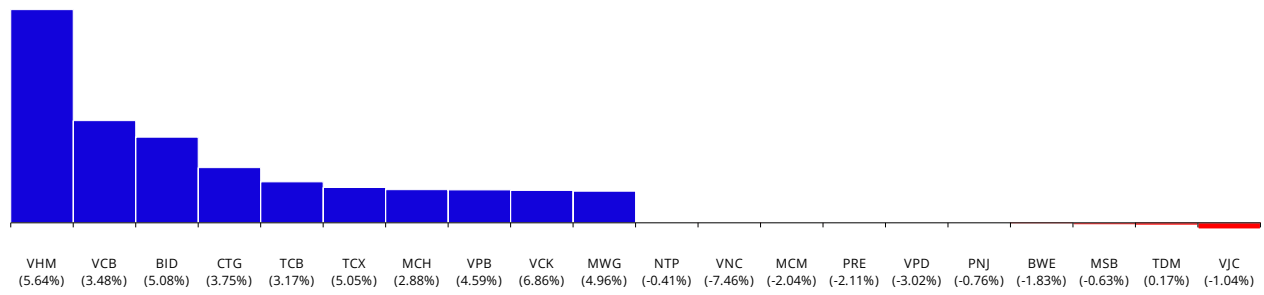

[Analyst]
Nhi Nguyen
☎ (84-28) 6299 - 8000
✉ nhi.ntt@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1. DBC – Thực phẩm và đồ uống: Dù doanh thu quý 2/2026 tăng 11% đạt 4,253 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế của Dabaco giảm 43% xuống còn 289 tỷ đồng do giá lợn hơi thấp. Biên lợi nhuận gộp thu hẹp từ 21.6% xuống 15.4%.

2. DHG – Dược phẩm: Nhiều doanh nghiệp dược như Dược Hậu Giang, Mediplantex và Tipharco ghi nhận kết quả kinh doanh tích cực trong 6 tháng đầu năm 2026. Các đơn vị này đạt mức tăng trưởng lợi nhuận từ 2 chữ số đến 3 chữ số so với cùng kỳ.

3. GAS – Dầu khí: Petrovietnam và tỉnh Hà Tĩnh thống nhất triển khai Trung tâm Công nghiệp - Năng lượng sinh thái tại Vũng Áng. Trong 6 tháng đầu năm 2026, doanh thu các đơn vị thành viên Petrovietnam tại đây đạt 11.5 nghìn tỷ đồng.

4. GEX – Hàng tiêu dùng: GELEX đạt doanh thu thuần 25,202 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 2,611 tỷ đồng trong 6 tháng đầu năm. Tổng tài sản hợp nhất đạt 85,749 tỷ đồng nhờ đẩy mạnh đầu tư vào các dự án chiến lược.

5. STK – Dệt may: Sợi Thế Kỷ ghi nhận lỗ trước thuế 34 tỷ đồng trong quý 2/2026 do biên lợi nhuận gộp thu hẹp. Đến ngày 30/6/2026, lượng tiền mặt của doanh nghiệp giảm hơn 90% xuống còn 8 tỷ đồng.

6. DPM – Hoá chất: PVFCCo đã vận hành hệ thống băng tải tự động tại Nhà máy NPK Phú Mỹ với vốn đầu tư 30 tỷ đồng. Dây chuyền hoạt động khép kín công suất 55 tấn/giờ giúp tối ưu hóa khâu luân chuyển sản phẩm.

7. TPB – Ngân hàng: TPBank vừa phát hành 200 tỷ đồng trái phiếu mã TPB12605 kỳ hạn 10 năm với lãi suất thả nổi 8.85%/năm. Đây là lô trái phiếu thứ năm ngân hàng này phát hành kể từ đầu năm 2026.

8. VNM – Thực phẩm và đồ uống: Nhóm cổ phiếu ngành sữa tăng trưởng lợi nhuận hai chữ số trong quý II/2026. Vinamilk ghi nhận lợi nhuận sau thuế tăng 28% còn Mộc Châu Milk đạt mức lợi nhuận quý cao nhất trong gần 3 năm qua.

9. DCM – Hoá chất: Quý 2/2026, Phân bón Cà Mau đạt doanh thu 6,881 tỷ đồng, tăng 10% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế đạt 1,067 tỷ đồng, tăng 35% nhờ biên lợi nhuận gộp cải thiện lên 29.8%.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Đầu tư Thế giới Di động - MWG

MWG – Bán lẻ: Điện Máy Xanh niêm yết 1.3 tỷ cổ phiếu trên HoSE từ ngày 6/8/2026 với giá tham chiếu 80,000 đồng/cổ phiếu. Vốn hóa doanh nghiệp đạt 101,400 tỷ đồng sau khi hoàn tất đợt IPO huy động 13,300 tỷ đồng.

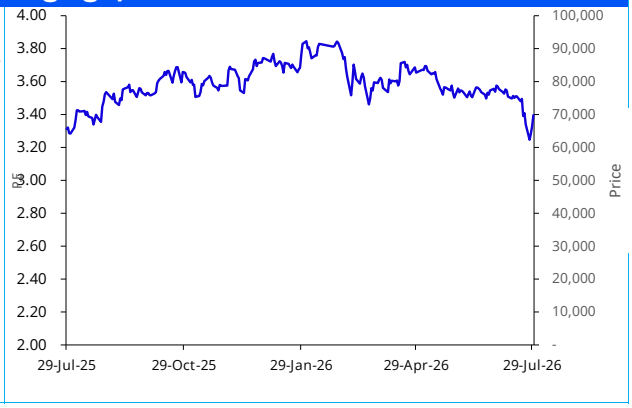

Shinhan Securities

Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	7/29/2026	7/30/2026	TB 1 tuần	Xu hướng 10 phiên
1	Bảo hiểm	82.4	23	40	22	
2	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	59.6	425	1,141	715	
3	Dịch vụ tài chính	44.5	1,259	2,684	1,858	
4	Y tế	41.1	15	32	23	
5	Bán lẻ	37.6	390	686	498	
6	Công nghệ Thông tin	32.6	397	514	388	
7	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	31.5	172	229	174	
8	Bất động sản	28.9	2,944	3,261	2,531	
9	Thực phẩm và đồ uống	21.6	783	992	816	
10	Ngân hàng	21.2	2,952	4,271	3,525	
11	Xây dựng và Vật liệu	19.8	368	462	385	
12	Tài nguyên Cơ bản	18.5	877	782	660	
13	Ô tô và phụ tùng	14.4	29	28	25	
14	Hóa chất	8.5	218	278	257	
15	Du lịch và Giải trí	4.9	179	160	153	
16	Truyền thông	-2.7	3	5	5	
17	Dầu khí	-4.5	267	346	362	

Top 5 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa price	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (tỷ đồng)	Xu hướng
VIX	Chứng khoán VIX	Dịch vụ tài chính	13,050	7.0	1.2	-31.3	90	977.4	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	29,300	3.2	0.2	-14.3	30	571.8	
LPB	LienVietPostBank	Ngân hàng	52,600	0.0	-1.3	33.2	115	202.5	
NVL	Novaland	Bất động sản	13,000	1.2	2.4	4.7	63	207.5	
HDG	Tập đoàn Hà Đô	Bất động sản	16,500	3.1	0.6	-32.3	(64)	19.7	

Top 5 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa price	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	KL giao dịch (x1000)	Xu hướng
LPB	LienVietPostBank	Ngân hàng	52,600	0.0	-1.3	25.8	29.5	1469.60	
BMI	Bảo hiểm Bảo Minh	Bảo hiểm	13,400	3.9	2.3	-22.5	-14.1	106.00	
TCI	Chứng khoán Thành Công	Dịch vụ tài chính	9,700	-2.7	-3.0	-0.9	-11.3	159.30	
LGL	Long Giang Land	Bất động sản	4,950	0.2	-0.6	-19.0	-34.4	68.00	
CTI	Cường Thuận IDICO	Xây dựng và Vật liệu	19,400	0.8	3.7	-12.8	-53.9	130.40	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)

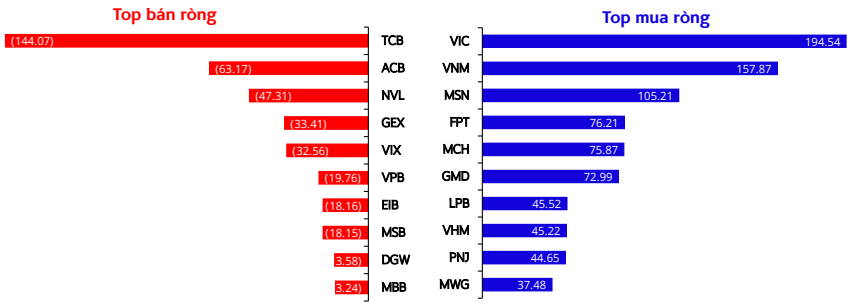

Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
7/30/2026	2,878.8	2,200.1	678.7
7/29/2026	1,944.0	2,026.5	-82.5
7/28/2026	2,933.7	4,911.8	-1,978.1
7/27/2026	1,364.6	2,105.8	-741.1
7/24/2026	1,192.5	2,519.2	-1,326.7
7/23/2026	2,449.0	2,938.5	-489.4
7/22/2026	3,041.7	4,979.1	-1,937.3
7/21/2026	2,971.2	2,898.8	72.5
7/20/2026	1,461.3	1,507.2	-45.9
7/17/2026	1,282.2	1,962.8	-680.6
7/16/2026	2,663.1	2,692.1	-28.9
7/15/2026	1,408.6	2,378.5	-969.9
7/14/2026	1,728.9	1,921.9	-193.0
7/13/2026	1,859.1	2,120.6	-261.4
7/10/2026	3,793.3	2,419.9	1,373.4
7/9/2026	929.9	1,382.5	-452.6

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 10 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	34,000	2.1%	-5.2%	-5.8%	220,400	7.4	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	29,380	-1.4%	-3.0%	3.4%	800	0.0	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	27,680	3.3%	-7.5%	-8.8%	652,500	17.8	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	32,480	3.2%	-10.4%	-15.2%	303,200	9.8	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	25,300	1.6%	-5.0%	-0.9%	12,200	0.3	
6	VinaCapital VN100 ETF	FUESSV30	24,280	0.7%	-4.2%	-4.7%	6,400	0.2	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	23,200	1.3%	-5.9%	-6.5%	4,000	0.1	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	12,130	0.0%	-13.2%	-2.6%	0	n.a	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	12,980	-1.6%	-5.5%	-5.7%	2,300	0.0	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	11,920	0.2%	-9.9%	-19.5%	4,600	0.1	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	16,810	1.1%	-7.2%	-4.3%	300	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	13,530	1.0%	-11.6%	-17.0%	500	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	14,000	-3.5%	-12.5%	-2.8%	2,000	0.0	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	11,700	n.a	-12.8%	-18.6%	10,500	0.1	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	0.0%	0.0%	0	n.a	
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	10,600	0.0%	-3.6%	-1.9%	0	n.a	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX

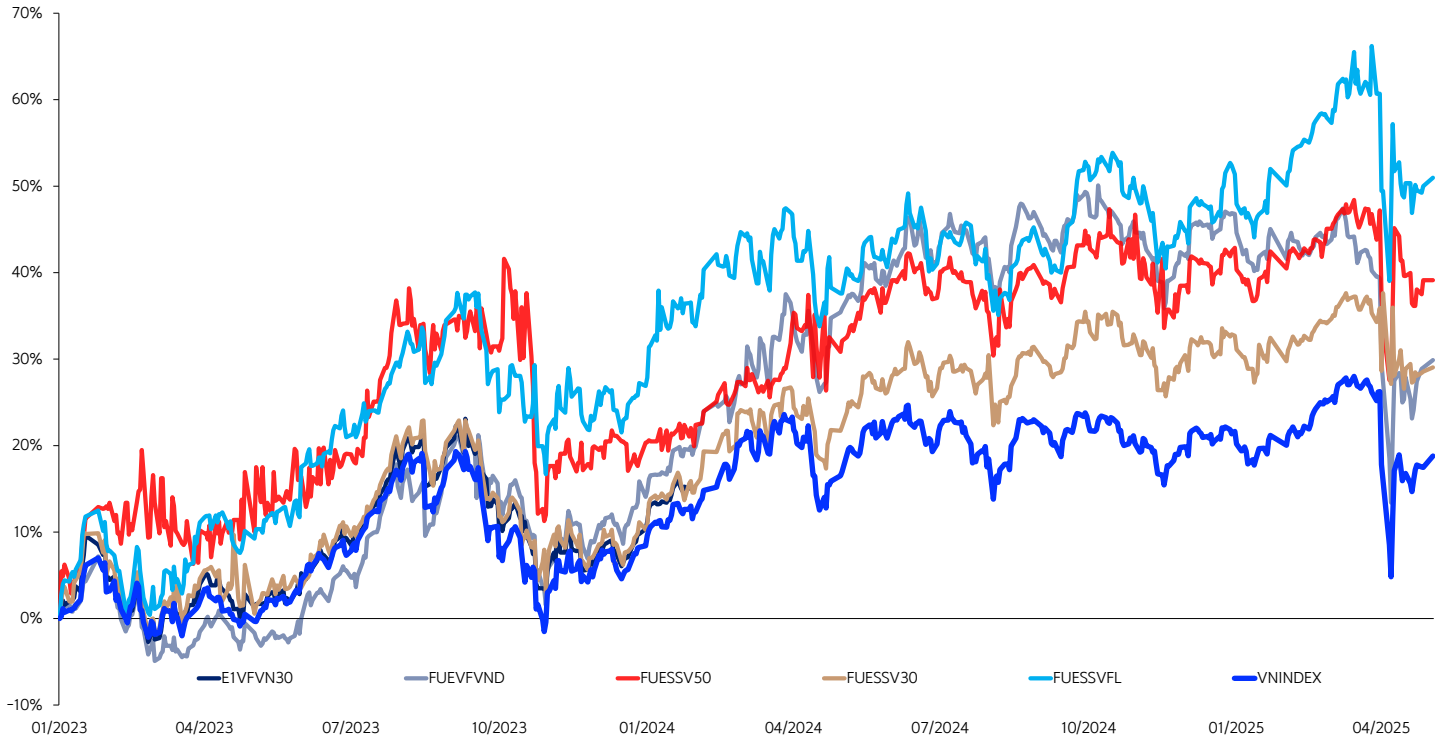

Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30TR	2	20,291	(165,273)	18.1	21.0	0.9	2.26	2.1	12.0	62.6
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	143,762	-	-	21.0	25.5	0.8	1.64	1.8	13.7	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	488,983	(19,128)	(13,166)	FALSE	27.1	1.0	2.27	1.3	7.7	86.3
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	10,154,414	135,061	(87,511)	-6.8	24.5	0.9	2.22	1.8	10.3	83.4
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	710,083	-	-	17.3	21.8	0.8	1.99	1.8	11.8	50.9
6	VinaCapital VN100 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	232,412	4,809	2,238	16.2	24.2	0.7	2.42	1.9	10.7	64.4
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	560,522	(4,486)	(203,178)	16.9	23.8	1.0	2.02	2.0	11.9	66.7
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	10/12/2021	VN100	71,607	-	-	15.5	52.9	1.0	1.61	1.8	11.6	52.1
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	2,358,732	(60,544)	(60,544)	17.4	26.2	1.0	1.73	1.8	11.7	58.9
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VN70	265,400	-	(21,177)	-17.7	29.5	0.8	1.45	1.4	12.3	41.6
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	227,098	(21,616)	(41,213)	3.1	28.7	0.9	1.97	1.4	8.8	71.1
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	202,550	(41,555)	(58,275)	-9.0	26.7	0.9	2.36	1.7	9.9	87.3
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50IX	n.a	-	-	16.1	39.5	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VND	64,796	n.a	n.a	-11.0	27.3	1.0	1.94	2.0	12.8	81.7
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	#N/A N/A	VND	n.a	n.a	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VND	n.a	n.a	n.a	-1.4	25.5	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities